

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151/2020/HS-ST**

Ngày: 25-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huệ**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**

2. Bà **Vũ Thị Đượm**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm **công khai** vụ án hình sự thụ lý số: 105/2020/HSST ngày 23/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2020/HSST- QĐ ngày 10/9/2020 đối với bị cáo:

Trần Nguyễn Văn L; Giới tính: Nam; Sinh năm 1976 tại Lâm Đồng;

Nơi cư trú: Số 224, xóm 2, xã M, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Trần L1, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Kim L2, sinh năm 1955.

Vợ: Trần Thị Thanh Q (đã ly hôn).

Con: 02 người, sinh năm 2000 và 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:* Anh **Nguyễn Phi Th**, sinh năm: 1989 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

3. Chị **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

4. Anh **Nguyễn Thị L3**, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

5. Anh **Nguyễn Phi Ch**, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Đức Phú, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

(Bà Th, chị Tr, anh L3, anh Ch ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Q tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 28/2/2020)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Trần Nguyễn Hoàng L4**, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn D'ran, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe hạng C số 600053007023 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 10/04/2018, có giá trị đến ngày 10/04/2023. Vào khoảng 21 giờ 55 phút, ngày 21/02/2020, Trần Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 49C- 075.07 lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận. Khi đến Km 1800+300m Quốc lộ 1A thuộc ấp Việt Kiều, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, L điều khiển xe ô tô trên đống trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải Quốc lộ 1A (theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận) rồi đi bộ qua đường vào quán “A Lâm” ăn tối. Khi L đang ăn tối thì cùng lúc này anh Nguyễn Phi Th điều khiển xe mô tô biển số 86B7-183.29 lưu thông trên làn đường xe thô sơ và người đi bộ bên phải đường Quốc lộ 1A theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận chạy đến trong tình trạng đã uống rượu bia dẫn đến thiếu tỉnh táo khi điều khiển xe, thiếu chú ý quan sát nên phần đầu xe mô tô do Th điều khiển đã va chạm vào góc trái đuôi xe ô tô tải biển số 49C- 075.07 do L điều khiển đang đỗ trên đường, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: anh Nguyễn Phi Th chết tại chỗ.

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 345/PC54-KLGĐPY, ngày 23/03/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Phi Th: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ - nền sọ, dập - xuất huyết não. Nồng độ cồn trong máu: 273,53 mg/ 100ml

Tại phiếu kết quả xét nghiệm máu, ngày 21/02/2020 của Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc, kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Trần Nguyễn Văn L là 4mg/100dl. Âm tính với các chất kích thích khác.

* Tại bản kết luận giám định số 63/TTĐKXCG, ngày 29/02/2020 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Đồng Nai, kết luận trình trạng an toàn kỹ thuật xe ô tô biển số 49C- 075.07 như sau:

- Tình trạng kỹ thuật của xe ô tô biển số 49C- 075.07, quá trình trước và trong khi xảy ra tai nạn thì không thể xác định được. Lý do: Không đủ căn cứ để xác định.

- Trình trạng kỹ thuật sau tai nạn của xe ô tô biển số 49C- 075.07 tại thời điểm kiểm tra: Chỉ có cụm đèn phanh và đèn tín hiệu phía sau bên trái bị vỡ chụp đèn và không còn hoạt động.

- Các hệ thống an toàn gồm: Hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng tín hiệu khác hoạt động bình thường, sử dụng an toàn; các đường ống hơi của hệ thống phanh, các bầu phanh bánh xe trên xe ô tô tải biển số 49C- 075.07 không xì lủng; lốp xe không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào lúc 22 giờ, ngày 21/02/2020 thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 1800+300m QL1A thuộc ấp Việt Kiều, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai: Đường thẳng, thảm nhựa nhẵn, mặt đường rộng 12m00, ở giữa có vạch đứt khúc màu vàng (vạch tim đường) phân cách hai luồng xe ngược chiều nhau, hai bên có vạch đứt khúc màu trắng, phân chia làn đường dành cho xe cơ giới (rộng 3m50) và làn xe thô sơ và người đi bộ (rộng 2m50), có lề đường đất rộng 1m50. Sau tai nạn hiện trường nguyên vẹn hoàn toàn. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng lưu thông thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận làm chuẩn, được mô tả như sau:

Sau tai nạn xe ô tô biển số 49C- 075.07 dừng trên làn đường xe thô sơ và người đi bộ bên phải, đầu xe hướng Bình Thuận, đuôi xe hướng thành phố Hồ Chí Minh, trục bánh thứ nhất và thứ 2 bên trái nằm ngay vạch sơn liền màu trắng bên phải.

- Nối tiếp trục bánh thứ 2 bên trái xe ô tô biển số 49C- 075.07 hướng về Bình Thuận 40cm là vị trí xe mô tô biển số 86B7- 183.29 nằm sau tai nạn, nằm trên làn đường xe cơ giới bên phải, xe ngã qua trái, đầu xe hướng Bình Thuận, đuôi xe hướng thành phố Hồ Chí Minh, trục bánh trước cách vạch sơn liền màu trắng bên phải 60cm, trục bánh sau cách vạch sơn liền màu trắng bên phải 80cm.

- Nối tiếp trục bánh trước xe mô tô biển số 86B7- 183.29 hướng về thành phố Hồ Chí Minh 20cm là vị trí nạn nhân nằm tử vong tại chỗ sau tai nạn, nằm trên làn đường xe cơ giới bên phải, đầu nạn nhân hướng lề đường bên trái, chân nạn nhân hướng lề đường bên phải, đầu nạn nhân cách vạch sơn liền màu trắng bên phải 2m60, chân nạn nhân cách vạch sơn liền màu trắng bên phải 1m50.

- Nối tiếp trục bánh thứ 2 bên phải xe ô tô biển số 49C- 075.07 hướng về thành phố Hồ Chí Minh 7m20 là trụ điện số 85 nằm bên lề đường bên phải được chọn mốc hiện trường vụ tai nạn.

* Điểm dừng: trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận, (căn cứ vị trí dừng xe ô tô biển số 49C- 075.07 nằm trên làn đường xe thô sơ và người đi bộ bên phải).

* Về vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô biển số 49C- 075.07, có giấy chứng nhận đăng ký mang tên anh Trần Nguyễn Hoàng L4, sinh năm 1978, địa chỉ : khu phố 3, thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng .

- 01 xe mô tô biển số 86B7- 183.2, có giấy chứng nhận đăng ký mang tên ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970, ngụ tại thôn 2, xã Đức Phú, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận.

* Về trách nhiệm dân sự:

Sau tai nạn, Trần Nguyễn Văn L là lái xe ô tô biển số 49C- 075.07, đã đến gia đình nạn nhân Nguyễn Phi Th thăm hỏi và thỏa thuận về mặt dân sự với số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Phi Th là ông Nguyễn Văn Q đã nhận số tiền trên, có giấy bãi nại và đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Nguyễn Văn L, cam kết không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKSXL ngày 22/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Trần Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Văn L từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 21 giờ 55 phút, ngày 21/02/2020, Trần Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 49C- 075.07 lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận. Khi đến Km 1800+300m Quốc lộ 1A thuộc ấp Việt Kiều, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, L điều khiển xe ô tô trên đường làn dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải Quốc lộ 1A rồi đi bộ qua đường vào quán “A Lâm” ăn tối. Khi L đang ăn tối thì anh Nguyễn Phi Th điều khiển xe mô tô biển số 86B7- 183.29 lưu thông trên làn đường xe thô sơ và người đi bộ bên phải đường Quốc lộ 1A theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận chạy đến nên đã va chạm vào góc trái đuôi xe ô tô tải biển số 49C- 075.07 do L điều khiển đang đỗ trên đường, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: anh Nguyễn Phi Th chết tại chỗ.

Như vậy, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do lỗi hỗn hợp của bị cáo Trần Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Phi Th. Cụ thể, bị cáo L đã có hành vi dừng xe, đỗ xe trên đường không đảm bảo an toàn (đỗ xe chiếm hết làn đường xe thô sơ và người đi bộ nhưng không đặt biển báo nguy hiểm trước và sau xe), vi phạm vào điểm d khoản 3, Điều 18 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm một người chết. Đối với anh Nguyễn Phi Th có hành vi điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu bia, có nồng độ cồn trong máu là 273,53mg/100dl (vượt mức cho phép 50mg/100ml) dẫn đến thiếu tỉnh táo khi điều khiển xe, thiếu chú ý quan sát gây va chạm với xe ô tô tải biển số 49C- 075.07 do bị cáo L đang đỗ. Hành vi nêu trên của anh Th đã vi phạm vào khoản 8 và khoản 23, Điều 8 Luật giao thông đường bộ, nên anh Th cũng có một phần lỗi. Tuy nhiên, đó không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn nói trên.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia

đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình; bị hại cũng có một phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông và tính mạng của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài ra vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo phải nuôi cha mẹ già và hai con còn nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà để bị cáo tự cải tạo dưới sự quản lý, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú là đủ nghiêm, thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn, hối cải.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô biển số 49C- 075.07, có giấy chứng nhận đăng ký mang tên anh Trần Nguyễn Hoàng L4. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả lại xe ô tô biển số 49C- 075.07 cho anh L3 là phù hợp nên không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 86B7- 183.29 có giấy chứng nhận đăng ký mang tên ông Nguyễn Văn Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả lại xe mô tô biển số 86B7- 183.29 cho ông Quân là phù hợp nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào **điểm a** khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Trần Nguyễn Văn L** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Nguyễn Văn L** - **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02** (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Văn L nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuân Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

Nguyễn Thị Huệ

